

Bản án số: 660/2017/HNGĐ-PT

Ngày 26-7-2017

V/v tranh chấp về cấp dưỡng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Mỹ Hạnh

Các Thẩm phán: Bà Đặng Thị Bích Loan
Ông Đỗ Giang

Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Trường An - Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Nguyễn Văn Hoàng - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 26 tháng 7 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 60/2017/TLPT-HNGĐ ngày 20 tháng 6 năm 2017 về việc tranh chấp về cấp dưỡng.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 163/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 499/2017/QĐ-PT ngày 03 tháng 7 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Hoàng Phùng M, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 53/120 Đường B, Khu phố N, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Tổ S, ấp C, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bị đơn: Bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Căn hộ D, Chung cư H, xã P, huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Nguyên đơn - Ông Hoàng Phùng M và bị đơn - Bà Nguyễn Thị V.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tóm tắt nội dung vụ án và quyết định của Bản án sơ thẩm như sau:

Theo đơn khởi kiện ngày 06 tháng 10 năm 2016 và tài liệu chứng cứ kèm theo, nguyên đơn là ông Hoàng Phùng M trình bày:

Năm 2013 ông và bà V ly hôn tại Tòa án nhân dân quận B, được giải quyết bằng bản án số 33/2013/HNGĐ –ST ngày 17/04/2013, không công nhận bà V và ông là vợ chồng, con chung xác nhận có một con chung là Hoàng Minh Q, sinh ngày 19/12/2008, giao cho ông M trực tiếp nuôi dạy, hoãn cấp dưỡng nuôi con đối với bà V do ông M không yêu cầu. Sau khi ly hôn ông M và bà V có thỏa thuận cho trẻ Q về chơi với bà V trong 06 tháng và bà V phải chăm sóc tốt và an toàn, thì sau đó ông sẽ tiếp tục đưa cháu Q về ở với mẹ tiếp 06 tháng. Đến tháng 09/2016, bà V âm mưu chia cắt ông và con, nên ông không cho trẻ Q về ở với bà V. Ông yêu cầu bà V cấp dưỡng nuôi con là 4.000.000 đồng/tháng.

Bị đơn là bà Nguyễn Thị V trình bày:

Việc chung sống có con chung và ly hôn nuôi dưỡng con chung, sau ly hôn đúng như ông M trình bày. Sau khi có bản án của Tòa án nhân dân quận B thì bà là người trực tiếp nuôi con, ông M không phụ cấp nuôi con. Đến tháng 10/2016 ông M mang con về huyện H ở và cho nghỉ học một năm nay. Hiện bà có công việc ổn định và thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Nay bà đồng ý giao con cho ông M nuôi nhưng không đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung như yêu cầu của ông M.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Ông M giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và ý kiến đã trình bày.

Bà V không đồng ý cấp dưỡng nuôi con như yêu cầu của ông M đưa ra.

Tại bản án sơ thẩm số 163/2017/HNGĐ-ST ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Khoản 5 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116, Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2000/NQ –HĐTP ngày 23/12/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự năm 2008;

Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án năm 2009.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn:

Buộc bà Nguyễn Thị V cấp dưỡng nuôi con 2.500.000 đồng/tháng đối với trẻ Hoàng Minh Q, sinh ngày 19/12/2008. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Nếu bà V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã nêu trên, kể từ ngày ông Hoàng Phùng M có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị V còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm thực hiện theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con. Không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con chung khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con: 200.000 đồng bà V phải nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án theo luật định.

Ngày 12/05/2017, bị đơn là bà Nguyễn Thị V kháng cáo không đồng ý mức cấp dưỡng do Tòa án sơ thẩm tuyên do không đủ thu nhập hàng tháng.

Ngày 12/05/2017, ông Hoàng Phùng M kháng cáo yêu cầu tăng mức cấp dưỡng lên 3.500.000 đồng/tháng và cấp dưỡng kể từ ngày ông nộp đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị đơn là bà Nguyễn Thị V thay đổi yêu cầu kháng cáo, đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho trẻ Hoàng Minh Q, sinh ngày 19/12/2008 mỗi tháng là 2.000.000 đồng.

Nguyên đơn là ông Hoàng Phùng M rút lại toàn bộ nội dung đơn kháng cáo. Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị V về việc cấp dưỡng nuôi con chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Tòa án nhân dân huyện N đưa vụ án ra xét xử ngày 12/05/2017. Ngày 12/05/2017, ông M và bà V kháng cáo. Căn cứ Khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự, kháng cáo trong hạn luật định.

Trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đầy đủ các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các đương sự đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về đường lối: Tại phiên tòa phúc thẩm đương sự hai bên tự nguyện thỏa thuận, nguyên đơn rút toàn bộ kháng cáo. Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu rút kháng cáo của nguyên đơn, đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của

nguyên đơn; Bị đơn chấp nhận một phần án sơ thẩm, nguyên đơn đồng ý nên sửa bản án sơ thẩm ghi nhận sự thỏa thuận của hai bên đương sự về cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

Về tố tụng:

Đơn kháng cáo của ông Hoàng Phùng M và bà Nguyễn Thị V làm trong thời hạn luật định và hợp lệ nên được chấp nhận xem xét.

Về nội dung kháng cáo:

Bà V không chấp nhận việc cấp dưỡng nuôi con; Ông M yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung số tiền là 3.500.000 đồng và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày ông nộp đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà V đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Hoàng Minh Q sinh ngày 19/12/2008 mỗi tháng là 2.000.000 đồng, ông Hoàng Phùng M chấp nhận yêu cầu kể trên của bà V; Đồng thời ông M rút toàn bộ nội dung kháng cáo của ông.

Căn cứ vào Điểm b Khoản 1 Điều 289 và Khoản 5 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông M.

Căn cứ vào Điều 300 và Khoản 2 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, công nhận sự thỏa thuận của ông Hoàng Phùng M và bà Nguyễn Thị V về mức cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Hoàng Minh Q mỗi tháng là 2.000.000 đồng, thi hành kể từ khi án có hiệu lực thi hành cho đến khi trẻ Q đủ 18 tuổi.

Về án phí :

Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải nộp theo quy định của pháp luật.

Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ Điều 11 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án, ông Hoàng Phùng M không phải nộp án phí; Căn cứ vào Khoản 5 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bà Nguyễn Thị V phải nộp án phí là 300.000 đồng.

Với những chứng cứ kể trên Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 2 và Khoản 5 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Khoản 5 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự có hiệu lực thi hành từ ngày 01/07/2016.

- Căn cứ Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 107, Điều 110, Điều 116 và Điều 117 Luật Hôn nhân và gia đình có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015.

- Căn cứ vào Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Xử:

1/ Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo của ông Hoàng Phùng M.

2/ Sửa án sơ thẩm:

Công nhận sự thỏa thuận của đương sự như sau:

Bà Nguyễn Thị V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung là trẻ Hoàng Minh Q, sinh ngày 19/12/2008 (giới tính nam), mỗi tháng là 2.000.000 (hai triệu) đồng. Việc giao nhận tiền cấp dưỡng được thực hiện tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền, vào ngày 15 hàng tháng, bắt đầu thực hiện ngay khi án có hiệu lực pháp luật cho đến khi trẻ Q đủ 18 tuổi.

Nếu bà V không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con như đã nêu trên, kể từ ngày ông Hoàng Phùng M có đơn yêu cầu thi hành án, thì hàng tháng bà Nguyễn Thị V còn phải chịu thêm tiền lãi của số tiền chậm thực hiện theo mức lãi suất cơ bản do ngân hàng Nhà nước công bố tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán, trừ trường hợp có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm con của người đó.

Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3/ Về án phí:

3.1/ Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải nộp là 200.000 đồng tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3.2/ Án phí phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị V phải nộp án phí 300.000 đồng nhưng được miễn trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà V đã tạm nộp theo biên lai thu số AD/2014/0007813 ngày 01/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà V đã nộp đủ án phí.

Thi hành tại Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- TAND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N ;
- Các đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Võ Thị Mỹ Hạnh